

Số: 12/2022/QĐST-DS

Tuần G, ngày 27 tháng 9 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào Điều 292, Điều 293, Điều 298, Điều 463, Điều 465, Điều 466 và 468 Bộ luật dân sự;

Căn cứ Điều 91 và Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 19 tháng 9 năm 2022 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 16/TLST- DS ngày 06 tháng 4 năm 2022 về: “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*”,

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; Nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

1.1. Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP Công thương Việt N. Địa chỉ: Số 108 Trần Hưng Đạo - Hoàn Kiếm - Hà N.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Trần Minh B - Chức vụ: Chủ tịch hội đồng quản trị.

Người đại diện theo ủy quyền:

- Ông Nguyễn Quốc B - Chức vụ: Phó giám đốc Ngân hàng TMCP Công thương Việt N - Chi nhánh Điện B

- Ông Nguyễn Ngọc Đ - Chức vụ: Phó Phòng phụ trách phòng tổng hợp, Ngân hàng TMCP Công thương Việt N - Chi nhánh Điện B.

- Bà Lò Thị L - Trưởng phòng giao dịch Nam Th, Ngân hàng TMCP công thương Việt N - Chi nhánh Điện B.

Cùng địa chỉ: Số 7 đường Trần Đăng Ni, phường Mường Th, thành phố Điện Biên Ph, tỉnh Điện B.

1.2. Bị đơn: Ông Nguyễn Hoàng Q, sinh năm 1987 và bà Đỗ Thị L, sinh năm 1992. Địa chỉ: Khối Trường X, thị trấn Tuần G, huyện Tuần G, tỉnh Điện B.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về trách nhiệm trả nợ: Ông Nguyễn Hoàng Q và bà Đỗ Thị L phải trả cho Ngân hàng TMCP Công thương Việt N - Chi nhánh Điện B số tiền gốc và lãi trong hạn, lãi quá hạn tính đến hết ngày 18/9/2022, cụ thể như sau:

Theo hợp đồng cho vay số 37/2017-HĐTD/NHCT184 -PGDNT ngày 24/02/2017, nợ gốc còn lại: 75.000.000 đồng, tiền lãi trong hạn còn nợ 13.122.271 đồng, lãi quá hạn chưa trả: 3.629.931 đồng, tổng là 91.752.202 đồng

Theo Hợp đồng cho vay số 52/2018-HĐTD/NHCT184 - PGDNT ngày 05/02/2018 số tiền gốc còn nợ là 45.000.000 đồng, lãi trong hạn là 18.818.882 đồng, lãi quá hạn là 2.800.479 đồng, tổng nợ là 66.619.361 đồng.

Theo hợp đồng cho vay số 384/2018-HĐTD/NHCT184-PGDNT ngày 10/12/2018, số nợ gốc còn lại là 421.007.700 đồng, tiền lãi trong hạn chưa trả: 77.717.152 đồng, tiền lãi quá hạn chưa trả: 3.018.549 đồng, tổng là 501.743.401 đồng.

Tổng số tiền ông Nguyễn Hoàng Q và bà Đỗ Thị L phải trả của 3 hợp đồng là: 541.007.700 đồng tiền gốc + 109.658.102 đồng tiền lãi + 9.448.956 đồng tiền lãi chậm trả = 660.114.758 (*Sáu trăm sáu mươi triệu, một trăm mười bốn nghìn, bảy trăm năm mươi tám đồng*).

2.2. Kể từ ngày 19/9/2022, ông Nguyễn Hoàng Q và bà Đỗ Thị L phải tiếp tục trả tiền lãi vay trong hạn, lãi quá hạn cho Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam theo mức lãi suất và thỏa thuận trong Hợp đồng cho vay trên số nợ gốc thực tế cho đến khi trả nợ xong, mức lãi suất áp dụng đối với Hợp đồng cho vay số 37/2017-HĐTD/NHCT184-PGDNT ngày 24/02/2017 tại thời điểm ký kết hợp đồng là: Lãi suất cho vay trong hạn 11%/năm, lãi suất đối với dư nợ gốc bị quá hạn bằng 150% lãi suất cho vay trong hạn tương đương 16,5%/năm;

Hợp đồng cho vay số 52/2018-HĐCV/NHCT184-PGDNT ngày 05/02/2018 tại thời điểm ký kết hợp đồng là: Lãi suất cho vay trong hạn 11%/năm, lãi suất đối với dư nợ gốc bị quá hạn bằng 150% lãi suất cho vay trong hạn tương đương 16,5%/năm.

Hợp đồng cho vay số 384/2018-HĐCV/NHCT184-PGDNT ngày 10/12/2018 tại thời điểm ký kết hợp đồng là: Lãi suất cho vay trong hạn 11,2%/năm, lãi suất đối với dư nợ gốc bị quá hạn bằng 150% lãi suất cho vay trong hạn tương đương 16,8%/năm.

2.3. Tiếp tục thực hiện Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số 28/2016-HĐTC-KHCN ngày 02/02/2016 và Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số 26/2016-HĐTC-KHCN ngày 02/02/2016 đã ký kết giữa ông Nguyễn Hoàng Q và bà Đỗ Thị L với Ngân hàng TMCP Công thương Việt N - Chi nhánh Điện B.

Tài sản thế chấp theo hợp đồng số 26/2016-HĐTC-KHCN ngày 02/02/2016 đã ký kết giữa ông Nguyễn Hoàng Q và bà Đỗ Thị L với Ngân hàng TMCP Công thương Việt N - Chi nhánh Điện B là thửa đất số 65, tờ bản đồ số 00, diện tích sử dụng 140 m², địa chỉ thửa đất tại xã Nậm T, huyện Sìn H, Lai Ch theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BL 020376 cấp ngày 26/10/2012, chủ sử dụng đất ông Nguyễn Văn Th sinh năm 1982 trú tại thôn Thảng T, xã Yên L, huyện Yên H, tỉnh Tuyên Q đã chuyển nhượng cho ông Nguyễn Hoàng Q theo hồ sơ đăng ký biến

động số 05 ngày 01/02/2016. Tài sản gắn liền với đất tại thời điểm ký hợp đồng thế chấp là nhà xưởng bán mái tôn, diện tích sàn xây dựng 140 m², tổng diện tích sàn xây dựng là 140 m²

Tài sản thế chấp theo hợp đồng số 28/2016-HĐTC-KHCN ngày 02/02/2016 đã ký kết giữa ông Nguyễn Hoàng Q và bà Đỗ Thị L với Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh Điện B là thửa đất số 78, tờ bản đồ số 00, diện tích sử dụng 108,5 m², địa chỉ thửa đất tại xã Nậm T, huyện Sìn H, tỉnh Lai Ch theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BL 020429 cấp ngày 31/12/2013, chủ sử dụng đất ông Kiều Đức Đ, sinh năm 1978 trú tại khu T, thị trấn Sìn H, huyện Sìn H, tỉnh Lai Ch đã chuyển nhượng cho ông Nguyễn Hoàng Q theo hồ sơ đăng ký biến động số 89 ngày 24/11/2015. Tài sản gắn liền với đất là nhà cấp IV, 01 tầng, kết cấu khung chịu lực BTCT, tường bao xây gạch; sàn mái bê tông tại chỗ. Diện tích xây dựng: 108,5 m², tổng diện tích sàn xây dựng: 108,5 m².

Phạm vi nghĩa vụ được bảo đảm theo hai hợp đồng thế chấp trên là đảm bảo cho thi hành toàn bộ các nghĩa vụ trả nợ và các nghĩa vụ khác phát sinh theo hợp đồng.

2.4. Về án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và khoản 1, khoản 2, khoản 7 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Trả lại cho Ngân hàng TMCP Công thương Việt N - Chi nhánh Điện B số tiền tạm ứng án phí là 12.000.000 đồng (*Mười hai triệu đồng*) theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0007541 ngày 05/4/2022.

Ông Nguyễn Hoàng Q, bà Đỗ Thị L phải chịu 15.202.295 đồng (*Mười lăm triệu, hai trăm linh hai nghìn, hai trăm chín mươi lăm đồng*) án phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Điện B;
- VKSND huyện Tuần G;
- Chi cục THADS huyện Tuần G;
- Các đương sự;
- Lưu.

THẨM PHÁN

Lê Đình H